

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 05-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bút
2. Ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc L
- Tên gọi khác: B.
- Sinh ngày: 01/11/2006 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).
- Nơi đăng ký thường trú: số 174/39, ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là số 174/39, ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long).
- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 07/12.
- Dân tộc: Kinh.
- Giới tính: Nam.
- Tôn giáo: Không.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Họ và tên cha: Nguyễn Trung T (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1984 (còn sống).
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:*

+ Bà Trần Cẩm T, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: 569/82 ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

+ Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: 569/82 ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Khánh D, sinh năm 2002. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Trần Đức H, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: số 265A ấp L, xã G, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Trần Hữu P, sinh năm 2001. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2003. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Quách Hiệp P, sinh năm 2002. Địa chỉ cư trú: ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Lê Hữu N, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc L được vợ chồng bà Trần Cẩm T, sinh năm 1997 và ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1996, cùng nơi cư trú: số 569/82, ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là số 569/82, ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long) thuê làm công việc tưới cây kiềng trong khoảng thời gian bà T và ông Q đi bán cây kiềng trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 ở tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Đến khoảng 08 giờ ngày 26/01/2025, theo công việc được thuê làm, L đến nhà của bà T và ông Q để tưới cây kiềng như thường lệ. Sau khi tưới cây kiềng xong, thấy nhà của bà T và ông Q đóng cửa không có người trông coi nên L nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà để tìm tài sản lấy trộm. L liền đi đến khu vực nhà kho lấy một cây cưa sắt và một cây kéo cắt cây kiềng đến cắt thanh nhôm khung cửa sổ tạo thành một khoảng trống rồi đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào được bên trong nhà, L nhìn thấy cửa phòng ngủ của bà T và ông Q bị khóa nên đến lấy một cái ghế nhựa để leo lên đầu (nóc) tủ được đặt trước cửa phòng ngủ để tháo dỡ tấm la phong trên trần nhà rồi chui vào bên trong phòng ngủ. Sau khi vào được bên trong phòng, L nhìn thấy có một cái két sắt, nghĩ rằng bên trong có tài sản, L mở cửa phòng ngủ ra rồi đi xuống khu vực nhà kho lấy một cái búa và một con dao trở lại phòng ngủ dùng búa đập vào mặt trước ổ khóa, dùng dao cạy ổ khóa két sắt nhưng không mở cửa két sắt ra được. L tiếp tục trở lại nhà kho lấy một cái cưa máy điện để cắt nhưng thấy lưỡi cưa đã mòn nên điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ V1 mua năm lưỡi cưa mới đem về thay vào. Thay lưỡi cưa xong, L dùng cưa máy điện cưa két sắt thủng một lỗ rồi lấy hết tài sản bên trong két sắt là 40,728 chỉ vàng, loại vàng 18k gồm: 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 11 chỉ; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,5 chỉ; 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình thánh giá, trọng lượng 1,6 chỉ; 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 1,05 chỉ; 01 bộ vòng ximen gồm 09 chiếc vòng, trọng lượng 7,2 chỉ; 01 vòng bi đính kiêu (đính 05 hàng hột trên vòng), trọng lượng 5,35 chỉ; 01 vòng bi đính kiêu (đính 02 hàng hột trên vòng), trọng 5,44 chỉ; 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 0,878 chỉ; 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 0,81 chỉ; 01 nhẫn nam có đính hột trọng lượng 2,8 chỉ; 01 chiếc lắc em bé, trọng lượng 0,5 chỉ;

02 nhẫn cưới trọng lượng 0,6 chỉ và 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi lấy tài sản xong, L cất giấu vào trong hai túi quần đang mặc rồi dùng xe rửa đẩy kết sắt ra khu vực phía sau nhà ném (hắt) xuống sông đồng thời L cũng ném 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuống sông rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau đó, L đem số vàng trộm cắp được đến bán tại các tiệm (cửa hàng) vàng gồm: tiệm vàng K tại ấp T, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã V1, tỉnh Vĩnh Long); tiệm vàng K1 tại ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long); tiệm vàng K2 tại khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long); tiệm vàng K3 tại khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long) và tiệm vàng Đ tại ấp T, xã Tam Phước, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long) để lấy tiền (không xác định được tổng số tiền bán vàng là bao nhiêu) rồi sử dụng số tiền này vào nhu cầu cá nhân như sau:

Ngày 27/01/2025, L dùng tiền bán vàng trộm được để mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 71C2-381.44 của ông Võ Khánh D, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long) bán với giá 25.000.000 đồng. Nhưng sau một ngày, L nói với ông D việc rút hồ sơ làm thủ tục sang tên lâu nên đã bán ngược lại cho ông D chiếc xe mô tô nêu trên với giá 24.000.000 đồng.

Ngày 29/01/2025, L tiếp tục đến cửa hàng điện thoại di động H Mobile của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long) mua một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro với giá 10.300.000 đồng để sử dụng.

Ngày 01/02/2025, L mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển số 69F2-2803 của ông Trần Đức H, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã G, tỉnh Vĩnh Long) với giá 19.500.000 đồng dùng làm phương tiện sử dụng.

Ngoài ra, vào thời điểm Tết Nguyên đán năm 2025, L sử dụng số tiền có được từ việc bán vàng đã lấy trộm của bà T và ông Q để trả nợ tiền còn thiếu cho ông Trần Hữu P, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long) số tiền 55.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp T, xã H B, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long) số tiền 1.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp P, xã H B, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long) số tiền 5.500.000 đồng; ông Quách Hiệp P, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long) số tiền 2.500.000 đồng;

bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long) số tiền 2.500.000 đồng.

L còn sử dụng số tiền có được từ việc bán vàng là 15.000.000 đồng để đưa cho ông Nguyễn Văn T (ông nội của L), sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long) để ông T trả nợ tiền đã mượn của những người khác. Số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi đi bán cây kiểng về đến nhà, bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q phát hiện tài sản của mình bị mất trộm và nghi ngờ Nguyễn Quốc L đã lấy trộm tài sản nên ngày 14/02/2025 đã đến Công an xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V1, tỉnh Vĩnh Long) trình báo nội dung vụ việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C (cũ) kết luận:

I. Tài sản chưa thu hồi:

- 01 sợi dây chuyền, trọng lượng khoảng 11 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 83.600.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền trọng lượng khoảng 3,5 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 26.600.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình thánh giá, trọng lượng khoảng 1,6 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 12.160.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 1,05 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 7.980.000 đồng;

- 01 bộ vòng ximen gồm 09 chiếc vòng, trọng lượng khoảng 7,2 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 54.720.000 đồng

- 01 vòng bi đính kiểu (đính 05 hàng hột trên vòng), trọng lượng 5,35 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 40.660.000 đồng;

- 01 vòng bi đính kiểu (đính 02 hàng hột trên vòng), trọng 5,44 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 41.344.000 đồng;

- 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 8 phân 7 ly 8, loại vàng 18k (680) có giá trị 6.672.800 đồng;

- 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 8 phân 1 ly, loại vàng 18k (680) có giá trị 6.156.000 đồng;

- 01 nhẫn nam có đính hột trọng lượng 2,8 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 21.280.000 đồng;

- 01 chiếc lắc em bé, trọng lượng 0,5 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 3.800.000 đồng;

- 02 nhẫn cưới trọng lượng 0,6 chỉ, loại vàng 18k (680) có giá trị 4.560.000 đồng.

Tổng cộng: 309.532.800 đồng.

II. Tài sản đã thu hồi giao cho bị hại quản lý:

- 01 khung cửa nhôm: kích thước (95 x 115)cm, đã bị cắt hư hỏng một phần khung (42 x 56)cm có giá trị là 150.000 đồng.

- 01 kết sắt cơ, nhãn hiệu BAUCHETC: kích thước (50 x 61 x 40)cm có giá trị là 500.000 đồng.

Tổng cộng: 650.000 đồng.

Tổng cộng I + II: 310.182.800 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu là bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q gồm:

+ 01 phần khung bảo vệ bằng nhôm đã bị cắt hư hỏng; màu trắng; kích thước (42x56)cm; có 02 thanh đứng hình trụ vuông kích thước (25x10)cm; 04 thanh ngang hình trụ tròn đường kính 15cm;

+ 01 con dao búng cây cán bằng gỗ hình trụ tròn lưỡi bằng kim loại hình bầu, mũi nhọn, dài 112cm; cán dài 73cm; lưỡi dài 39cm, lưỡi nơi rộng nhất 08cm, phần mũi dao bị gãy kích thước 02cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cây búa bằng kim loại phần cán và đầu búa được hàn liền, dài 39,5cm; cán tròn dài 36cm, đầu búa có kích thước (3,5x10)cm, màu xám, đã qua sử dụng;

+ 01 cây kéo cắt cây bằng kim loại dài 64,5cm, mũi nhọn; cán hình trụ tròn được sơn màu xanh dài 36cm, lưỡi dài 28,5cm, đã qua sử dụng;

+ 01 lưỡi cưa sắt loại hai mặt, màu xám, dài 31cm, ngang 02cm, đã qua sử dụng;

+ 01 máy cắt điện cầm tay không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, thân máy có kích thước (32x10x7)cm, có gắn lưỡi cắt sắt đường kính 07cm, đã qua sử dụng;

+ 01 kết sắt khóa cơ, nhãn hiệu BAUCHETC, kích thước (50x61x40)cm, trọng lượng 100kg, đã bị cạy ổ khóa, lớp vỏ bên trong và bên ngoài bị cắt hư hỏng (đã giao cho bị hại quản lý);

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý các vật chứng gồm:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số máy MGMK3TA/A, số seri G6TFX1HG0D8X, dung lượng 128 GB, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 69F2-2803, nhãn hiệu DREAM, màu xanh, số máy HA05E-0174019, số khung HHA0603WY173979, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc L bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác.

* *Quá trình điều tra*, Nguyễn Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

* *Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV6*, ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc L bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác, đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long trả lại cho bị hại các tài sản như nêu trên.

Tuyên trả cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số máy MGMK3TA/A, số seri G6TFX1HG0D8X, dung lượng 128 GB, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 69F2-2803, nhãn hiệu DREAM, màu xanh, số máy HA05E-0174019, số khung HHA0603WY173979, đã qua sử dụng.

Do bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Đối với hành vi hủy hoại tài sản gồm cắt khung bảo vệ bằng nhôm của cửa sổ và cắt kết sắt của bị cáo Nguyễn Quốc L, qua định giá tài sản bị thiệt hại có giá

trị là 650.000 đồng. Hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tách chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với bà Phùng Thị H là chủ tiệm vàng K, ông Lê Hữu N là chủ tiệm vàng K1, ông Phan Ngọc H là chủ tiệm vàng K2; ông Nguyễn Văn T là chủ tiệm vàng K3 và ông Nguyễn Thanh K là chủ tiệm vàng Đ đã mua vàng nhưng không biết số vàng mà bị cáo L đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với Nguyễn Thanh H (chủ cửa hàng điện thoại di động H Mobile) là người đã bán cho bị cáo L một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro; Trần Đức H là người đã bán cho bị cáo L chiếc xe mô tô Dream biển số 69F2 - 2803 và Võ Khánh D là người đã bán chiếc xe mô tô Exciter biển số 71C2 - 381.44 nhưng không biết bị cáo sử dụng số tiền do phạm tội mà có để mua tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Trần Hữu P, Nguyễn Thị Mộng T, Nguyễn Thị L, Quách Hiệp P và Nguyễn Thị Kim T là những người đã nhận tiền do bị cáo L trả nợ nhưng không biết số tiền trên bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Ông Nguyễn Văn T là ông nội của bị cáo L đã nhận số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo đưa để trả nợ cho người khác nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

* *Tại phiên toà*, bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

* *Tại phiên toà*, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Bị cáo nói lời sau cùng*: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho ông bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên toà, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên vào ngày 26/01/2025, tại ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Quốc L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q tổng cộng là 40,728 chỉ vàng, loại vàng 18k gồm: 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 11 chỉ; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,5 chỉ; 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình thánh giá, trọng lượng 1,6 chỉ; 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 1,05 chỉ; 01 bộ vòng ximen gồm 09 chiếc vòng, trọng lượng 7,2 chỉ; 01 vòng bi đính kiểu (đính 05 hàng hột trên vòng), trọng lượng 5,35 chỉ; 01 vòng bi đính kiểu (đính 02 hàng hột trên vòng), trọng 5,44 chỉ; 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 0,878 chỉ; 01 nhẫn nữ có đính hột, trọng lượng 0,81 chỉ; 01 nhẫn nam có đính hột trọng lượng 2,8 chỉ; 01 chiếc lắc em bé, trọng lượng 0,5 chỉ; 02 nhẫn cưới trọng lượng 0,6 chỉ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 309.532.800 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Bị cáo Nguyễn Quốc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với động cơ tham lam, vụ lợi cá nhân đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án; loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt là lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên trong lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị hại và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trao trả cho bị hại các tài sản như nêu trên nên ghi nhận.

Do bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên tuyên trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số máy MGMK3TA/A, số seri G6TFX1HG0D8X, dung lượng 128 GB, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 69F2-2803, nhãn hiệu DREAM, màu xanh, số máy HA05E-0174019, số khung HHA0603WY173979, đã qua sử dụng.

[10]. Đối với hành vi hủy hoại tài sản gồm cắt khung bảo vệ bằng nhôm của cửa sổ và cắt kết sắt của bị cáo Nguyễn Quốc L, qua định giá tài sản bị thiệt hại có giá trị là 650.000 đồng. Hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài

sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã tách chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[11]. Đối với bà Phùng Thị H là chủ tiệm vàng K, ông Lê Hữu N là chủ tiệm vàng K1, ông Phan Ngọc H là chủ tiệm vàng K2; ông Nguyễn Văn T là chủ tiệm vàng K3 và ông Nguyễn Thanh K là chủ tiệm vàng Đ đã mua vàng nhưng không biết số vàng mà bị cáo L đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định.

[12]. Đối với Nguyễn Thanh H (chủ cửa hàng điện thoại di động H Mobile) là người đã bán cho bị cáo L một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro; Trần Đức H là người đã bán cho bị cáo L chiếc xe mô tô Dream biển số 69F2 - 2803 và Võ Khánh D là người đã bán chiếc xe mô tô Exciter biển số 71C2 - 381.44 nhưng không biết bị cáo sử dụng số tiền do phạm tội mà có để mua tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[13]. Đối với Trần Hữu P, Nguyễn Thị Mộng T, Nguyễn Thị L, Quách Hiệp P và Nguyễn Thị Kim T là những người đã nhận tiền do bị cáo L trả nợ nhưng không biết số tiền trên bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[14]. Ông Nguyễn Văn T là ông nội của bị cáo L đã nhận số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo đưa để trả nợ cho người khác nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[15]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Quốc L đã bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q. Bị hại không có yêu cầu gì khác, không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trao trả cho các bị hại bà Trần Cẩm T và ông Đỗ Văn Q các tài sản gồm:

+ 01 phần khung bảo vệ bằng nhôm đã bị cắt hư hỏng; màu trắng; kích thước (42x56)cm; có 02 thanh đứng hình trụ vuông kích thước (25x10)cm; 04 thanh ngang hình trụ tròn đường kính 15cm;

+ 01 con dao búng cây cán bằng gỗ hình trụ tròn lưỡi bằng kim loại hình bầu, mũi nhọn, dài 112cm; cán dài 73cm; lưỡi dài 39cm, lưỡi nơi rộng nhất 08cm, phần mũi dao bị gãy kích thước 02cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cây búa bằng kim loại phần cán và đầu búa được hàn liền, dài 39,5cm; cán tròn dài 36cm, đầu búa có kích thước (3,5x10)cm, màu xám, đã qua sử dụng;

+ 01 cây kéo cắt cây bằng kim loại dài 64,5cm, mũi nhọn; cán hình trụ tròn được sơn màu xanh dài 36cm, lưỡi dài 28,5cm, đã qua sử dụng;

+ 01 lưỡi cưa sắt loại hai mặt, màu xám, dài 31cm, ngang 02cm, đã qua sử dụng;

+ 01 máy cắt điện cầm tay không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, thân máy có kích thước (32x10x7)cm, có gắn lưỡi cắt sắt đường kính 07cm, đã qua sử dụng;

+ 01 kết sắt khóa cơ, nhãn hiệu BAUCHETC, kích thước (50x61x40)cm, trọng lượng 100kg, đã bị cạy ổ khóa, lớp vỏ bên trong và bên ngoài bị cắt hư hỏng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Quốc L:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, số máy MGMK3TA/A, số seri G6TFX1HG0D8X, dung lượng 128 GB, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 69F2-2803, nhãn hiệu DREAM, màu xanh, số máy HA05E-0174019, số khung HHA0603WY173979, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 21/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng